TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khu A, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Phạm Thu N, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu A, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 4 Điều 15 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh** Lê Văn T **và chị** Phạm Thu N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Khi ly hôn anh T và chị N thỏa thuận: Kể từ ngày 19/4/2023, chị Phạm Thu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hồng Q sinh ngày 06/09/2007, anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn) /tháng kể từ tháng 4/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

- **Về tài sản chung:** Anh T và chị N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, ruộng đất nông nghiệp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Lê Văn T và chị Phạm Thu N được miễn án phí hôn nhân gia đình, anh T được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con (lý do: hộ gia đình anh Lê Văn T và chị Phạm Thu N là hộ nghèo). Hoàn trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2020/0003666 ngày 13/02/2023 tại Chi cục thu hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Lương Lỗ;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Hà Thanh Loan